TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-KDTM	*TP. Nam Định, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành;

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Căn cứ Điều 275, Điều 280, Điều 298, Điều 299, Điều 318, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 402, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

- Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 130 P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi mới theo thông báo số: 04/2025/CV-HĐTV ngày 15-02-2025 là Ngân hàng TNHH một thành viên S; Địa chỉ trụ sở: Số 72 L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ - Chủ tịch Hội đồng thành viên (Theo quyết định số 26/2025/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 02 năm 2025).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H, chức vụ - Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên S (Theo QĐ số 1079/2025/QĐ-HĐTV ngày 15-02-2025).

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên của Ngân hàng TNHH một thành viên S: Ông Đỗ Xuân T, chức vụ - Giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên S, chi nhánh Nam Định và bà Nguyễn Thị Y, chức vụ - Phó Giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên S, chi nhánh Nam Định (Theo quyết định số 18-2025/QĐ-TGĐ 16-02-2025).

2. Bị đơn:

- Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 21/202 phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình (Nay là thành phố Hoa Lư), tỉnh Ninh Bình.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 21/202 phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình (Nay là thành phố Hoa Lư), tỉnh Ninh Bình.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về giao kết hợp đồng: Giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (Tên gọi mới là Ngân hàng TNHH một thành viên S) với ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã ký kết hợp đồng tín dụng số K.0162/1222 ngày 23-9-2022 và hợp đồng tín dụng số K.0002/1223 ngày 11-01-2023.

2. Về số nợ gốc và lãi:

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Là ngày 19-02-2025) ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn nợ gốc, lãi của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ (Tên gọi mới là Ngân hàng TNHH một thành viên S) theo hợp đồng tín dụng số K.0162/1222 ngày 23-9-2022 và hợp đồng tín dụng số K.0002/1223 ngày 11-01-2023 số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 3.944.200.000 đồng (Ba tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

- Nợ lãi 468.551.857 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Tổng cộng là: 4.412.751.857 (Bốn tỷ bốn trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

3. Thời hạn và phương thức trả nợ:

- Lần 1: Vào ngày 31-3-2025, ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 2: Vào ngày 29-4-2025 ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền là: 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

- Lần 3: Vào ngày 30-5-2025 ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền là: 239.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

- Lần 4: Vào ngày 30-6-2025 ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền là: 239.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

- Lần 5: Vào ngày 31-7-2025 ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền là: 477.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

- Lần 6: Vào ngày 30-12-2025 ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền còn lại là:

3.047.751.857 đồng (Ba tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Nếu ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng TNHH một thành viên S có quyền yêu cầu ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả ngay toàn bộ số nợ còn lại.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (Là ngày 20-02-2025) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi phạt của số tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

5. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả toàn bộ các khoản nợ thì Ngân hàng TNHH một thành viên S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số K.0162/TC22 ngày 23-9-2022 và hợp đồng thế chấp số K.0002/TC23 ngày 11-01-2023 để thu hồi nợ.

Thông tin cụ thể tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại: ZZ4255N3246E1, số khung: LZZPCLVC4NJ247713, số máy: MC114450220717201667, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 013200 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14-9-2022, biển số đăng ký: 35H-023.04.

- Xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại: ZZ4255N3246E1, số khung: LZZPCLVC9NJ247710, số máy: MC114450220717201697, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 013199 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14-9-2022, biển số đăng ký: 35H-023.16.

- Rơ moóc, sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Yunli, số loại: LG9403Z, số khung: LA9SZ80M6NGLYL384, chứng nhận đăng ký xe rơ moóc, sơ mi rơ moóc 35 000481 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14-9-2022, biển số đăng ký: 35R-018.85.

- Rơ moóc, sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Yunli, số loại: LG9403Z, số khung: LA9SZ80M3NGLYL388, chứng nhận đăng ký xe rơ moóc, sơ mi rơ moóc 35 000482 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14-9-2022, biển số đăng ký: 35R-017.64.

- Xe ô tô nhãn hiệu VOLVO, số loại: XC90, số khung: YV1LFH2A1P1919715, số máy: B4204T534559789, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 316177 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06-01-2023, biển số đăng ký: 30K-159.41.

Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả cho bên bảo đảm. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm chưa đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì bên được bảo đảm có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho bên bảo đảm.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng TNHH một thành viên S không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền tạm ứng án phí 56.078.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số 0002401 ngày 29-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 112.413.000 đồng (Một trăm mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng).

III. Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nguyên